

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
Tỉnh Hậu Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST
Ngày: 04-03-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Bà Trịnh Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: NH KL (viết tắt Ngân hàng Kiên Long)

Địa chỉ: 40-42-44, PHT, VTV, TP. RG, KG

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Giám đốc Chi nhánh Hậu Giang.

Ông Nguyễn Thanh Sơn ủy quyền lại cho ông Trần Vũ B – Trưởng Phòng KHCN kiêm trưởng phòng KHDN. (có mặt)

Địa chỉ: Số 44, đường 1/5, Phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H

Địa chỉ: Ấp Trường Bình A, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Vũ B trình bày:

Ông Nguyễn Thanh H có vay của NH KL25.000.000đồng theo giấy ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienLongbank số 20017159000190 (0056/17/TC/0900-6526), ngày 08 tháng 6 năm 2017 cụ thể như sau: Hạn mức thẻ Visa 25.000.000đồng; loại thẻ Visa Classic; lãi suất vay là 22%/năm; phương thức trả nợ và điều kiện áp dụng thẻ theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông H đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhưng ông H chỉ cam kết mà không thực hiện như cam kết. Tính đến thời điểm ngày 23 tháng 10 năm 2020, ông H còn nợ Ngân hàng các khoản cụ thể như sau: Nợ gốc chưa thanh toán là 24.734.407 đồng; lãi chưa thanh toán 9.453.270đồng; phí phạt chậm trả còn lại là 10.892.778đồng; Phí phạt vượt hạn mức 4.693.974đồng.

Do đó, NH KL yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh H thanh toán cho Ngân hàng tổng các khoản chi phí nêu trên tạm tính là 49.711.429đồng.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Thanh H không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ cho ông Nguyễn Thanh H nhưng ông H vẫn cố tình vắng mặt không có mặt tại tòa án để trình bày ý kiến cũng như tham gia phiên hòa giải tiếp cận công khai chứng cứ nên Tòa án đã không ghi nhận được ý kiến của ông H.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thanh H phải thanh toán các khoản cụ thể như sau: Tiền nợ gốc 24.734.407đồng; lãi trong hạn 11.688.193 đồng; phí phạt vi phạm 13.876.225đồng; phí phạt vượt hạn mức là 7.671.891đồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật; nguyên đơn chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu của Ngân hàng đòi ông Nguyễn Thanh H phải trả cho Ngân hàng số tiền là 57.970.761đồng là có căn cứ, bởi lẽ ông H đã thực hiện việc ký kết hợp đồng sử dụng thẻ của Ngân hàng và đồng ý các điều khoản của việc sử dụng thẻ mà Ngân hàng đã đưa ra gồm các khoản tiền nợ gốc, lãi, phí phạt chậm trả và phí vượt hạn mức. Do đó, đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 90, Điều 91

Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long; buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: NH KL cho ông Nguyễn Thanh H vay số tiền 25.000.000 đồng thông qua hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế. Trong quá trình sử dụng, ông Nguyễn Thanh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng nên phát sinh tranh chấp, Ngân hàng yêu cầu ông H phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc, lãi và phí phạt chậm trả, phí vượt hạn mức tổng cộng là 57.970.891 đồng. Xét đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Tại phiên tòa và trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn là ông Nguyễn Thanh H không đến tòa án để tham dự phiên tòa mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng, giấy triệu tập của Tòa án đối với bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án

[3.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản tiền gốc: Việc NH KL yêu cầu ông Nguyễn Thanh H phải thanh toán số tiền nợ gốc là 24.734.407 đồng là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ thể hiện qua giấy phát hành thẻ kèm hợp đồng sử dụng thẻ do NH KL ký kết với ông Nguyễn Thanh H tại thời điểm ông H còn là nhân viên bảo vệ của Công ty Điện lực Hậu Giang. Qua những chứng cứ thể hiện ông H đã sử dụng thẻ visa quốc tế của NH KL bắt đầu từ ngày 19/6/2017 đến ngày 03 tháng 01 năm 2019. Trong quá trình sử dụng thẻ, đến tháng 02 năm 2019, ông H đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc cho Ngân hàng. Nay ngân hàng yêu cầu ông thanh toán phần nợ gốc còn thiếu là có căn cứ để chấp nhận.

[3.2] Xét về yêu cầu thanh toán lãi trong hạn: NH KL yêu cầu ông H thanh toán phần tiền lãi trong hạn tính từ ngày 10 tháng 02 năm 2019 đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 11.688.193 đồng. Theo như hai bên thỏa thuận phần lãi trong hạn được thực hiện là 22%/năm. Đối chiếu với quy định của Luật các tổ chức tín dụng thì mức lãi này phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3.3] Xét về phí phạt chậm trả số tiền 13.876.225đồng: Ngân hàng yêu cầu ông H phải thanh toán phần lãi phạt chậm trả với mức là 3,5% căn cứ vào quy định của Ngân hàng. Xét thấy, ông H cũng đã đồng ý mức phí phạt chậm trả theo của Ngân hàng thể hiện qua việc chấp nhận các điều kiện sử dụng thẻ của Ngân hàng nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Xét về phần phí vượt hạn mức với số tiền 7.671.891đồng với mức quy định của Ngân hàng là 0,75% theo số tiền vượt hạn mức. Đối với phần này, cũng được thể hiện trong quy định sử dụng thẻ của Ngân hàng, ông H đã sử dụng thẻ đồng nghĩa với việc ông chấp nhận mức phí trên nên yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bị đơn phải chịu án phí do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Cụ thể: Án phí dân sự sơ thẩm là $5\% \times 57.970.716 \text{ đồng} = 2.898.553 \text{ đồng}$

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 180, Điều 227, Điều 228, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 91, Điều 92 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh H.

2. Buộc ông Nguyễn Thanh H phải trả cho NH KL tổng số tiền là 57.970.716đồng (trong đó nợ gốc là 24.734.407 đồng, lãi và phí tính đến ngày 04 tháng 3 năm 2021 là 33.236.209đồng).

3. Kể từ ngày NH KL có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông H chưa trả số tiền nợ gốc nêu trên thì ông H còn phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm trên phần nợ gốc chưa thanh toán.

4. Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Thanh H phải chịu là 2.898.553đồng; NH KL được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 1.200.000đồng theo Biên lai thu số 0005601 ngày 09 tháng 10 năm 2020.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mạc Thị Chiên